

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2020
“*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Phạm Thị Phương Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-DS ngày 03/8/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Tuyết S, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu 10, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu 13, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại tòa án, nguyên đơn là bà Võ Thị Tuyết S trình bày:

Do mối quan hệ quen biết với chị Nguyễn Thị Minh H nên bà có cho chị H vay tổng số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) vay làm 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 13/12/2018: Bà có cho chị H vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Khi vay hai bên có viết giấy biên nhận, lãi suất tự thỏa thuận, thời hạn vay là 8 tháng (Từ ngày 13/11/2018 đến ngày 13/7/2019). Chị H hẹn sẽ thanh toán cho bà khoản tiền trên vào ngày 13/7/2019.

Lần 2: Ngày 14/12/2018, bà tiếp tục cho chị H vay số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Khi vay hai bên có viết giấy biên nhận, lãi suất tự thỏa thuận, thời hạn vay là 10 tháng (Từ ngày 14/12/2018 đến ngày 14/10/2019). Chị H hẹn đến ngày 14/10/2019 sẽ trả cho bà khoản nợ trên.

Đối với hai khoản vay trên, kể từ khi vay, chị H đã thanh toán được cho bà một phần tiền lãi, chưa thanh toán được cho bà khoản tiền gốc nào. Đến hạn trả nợ, bà đã đòi chị H nhiều lần nhưng chị H không thực hiện đúng như cam kết. Đến ngày 08/01/2020, chị H có viết giấy hẹn trả tiền với nội dung sẽ thanh toán tổng số tiền

nợ 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) nói trên cho bà S trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2020 đến ngày 10/01/2020. Nhưng từ đó đến nay chị H vẫn không thực hiện. Nay bà S đề nghị chị H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà số tiền gốc là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra phía bà S khẳng định đối với chữ ký Phạm Thành T trong hai giấy vay tiền nói trên là của chị H tự ký và viết ra chứ không phải của anh T, anh T không liên quan gì đến khoản vay này nên trong đơn khởi kiện bà chỉ khởi kiện chị H và bà đề nghị một mình chị H có trách nhiệm thanh toán cho bà các khoản nợ đó và đề nghị không đưa anh T vào tham gia tố tụng.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Do mối quan hệ quen biết với bà Võ Thị Tuyết S nên vào các ngày 13/11/2018 và 14/12/2018 chị đã viết giấy vay tiền của bà S với tổng số tiền là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) như bà S trình bày là đúng. Sau khi vay tiền chị đã trả cho bà S một khoản tiền lãi. Còn số tiền gốc 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) chị chưa thanh toán được cho bà S theo đúng cam kết trả nợ. Nay bà S khởi kiện đề nghị chị phải thanh toán một lần cho bà S khoản tiền gốc nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chị lại ốm đau, bệnh tật nên chị có nguyện vọng trả cho bà S vào các kỳ cụ thể như sau: Chị sẽ trả dần cho bà S vào tháng 8 hàng năm mỗi lần là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), bắt đầu từ năm 2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ nói trên.

Chị khẳng định chữ ký và viết Nguyễn Thị Minh H trong 02 giấy vay tiền là của chị. Còn chữ ký và chữ viết Phạm Thành T trong 02 giấy vay tiền đó là do chị tự ký tên chồng chị chứ không phải là chữ ký của anh T. Việc chị vay tiền của bà S T không nắm được, không liên quan gì đến anh T. Chị vay chi tiêu sử dụng cá nhân nên chị sẽ có trách nhiệm một mình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Võ Thị Tuyết S khởi kiện đòi chị Nguyễn Thị Minh H phải trả số tiền đã vay là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 13, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[1.2]: Về tư cách tham gia tố tụng: Do trong 02 (Hai) giấy vay tiền phần bên vay tiền có chữ ký và chữ viết là Phạm Thành T nên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, tại bản tự khai tại Tòa phía anh T khẳng định việc vay tiền là do chị H một mình đứng ra vay và sử dụng với mục đích cá nhân, anh không nắm được. Chữ ký và chữ viết trong hai giấy vay tiền đó là do chị H tự ký chứ không phải là chữ ký của anh. Điều này đã được phía nguyên đơn là bà Võ Thị Tuyết S và bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh H thừa nhận. Hơn nữa, phía chị Nguyễn Thị Minh H cũng xác định đây là khoản nợ riêng của chị với bà S, không liên quan gì đến anh T

nên chị sẽ có trách nhiệm một mình thực hiện nghĩa vụ trả nợ đồng thời các bên đương sự đều đề nghị không đưa anh T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Từ những căn cứ trên xét thấy, đây là khoản nợ riêng giữa chị H với bà S nên Tòa án không đưa anh Phạm Thành T tham gia tố tụng trong vụ án là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Ngày 13/12/2018, bà Võ Thị Tuyết S có cho chị Nguyễn Thị Minh H vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Ngày 14/12/2018, bà tiếp tục cho chị H vay số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Tổng hai lần vay là 220.000.000 (Hai trăm hai mươi triệu đồng) là có thật được thể hiện ở 02 giấy vay tiền và giấy hẹn trả tiền giữa bà S và chị H và đã được các bên đương sự thống nhất thừa nhận. Do vậy, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên kể từ ngày hợp đồng vay tài sản được xác lập.

Kể từ khi cho vay đến nay bà S đã đòi chị H nhiều lần nhưng chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết. Nên bà Võ Thị Tuyết S khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị H phải thanh toán cho bà khoản tiền gốc chị H đã vay là phù hợp cần chấp nhận. Do đó, cần buộc chị Nguyễn Thị Minh H phải trả cho bà S số tiền gốc là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Về lãi suất: Do bà S tự nguyện không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét là phù hợp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho bà Võ Thị Tuyết S số tiền là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Do vụ án không thực hiện thu thập chứng cứ nên căn cứ khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, phiên tòa được xét xử không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 470; Điều 357, của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết S. Buộc chị Nguyễn Thị Minh H phải trả cho bà Võ Thị Tuyết S số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Võ Thị Tuyết S số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001817 ngày 30/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên